**TUẦN II: LỚP CHÚNG MÌNH RẤT VUI (Từ ngày 17/9 – 21/9)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Dạy trẻ nhận biết chữ số 6, STT và số lượng trong phạm vi 6 | **\* Kiến thức:**  -Trẻ nắm được nguyên tắc lập số 6, hiểu ý nghĩa số lượng của số 6, nhận biết chữ số 6  \* **Kỹ năng:**  - Trẻ đếm thành thạo từ 1 đến 6.  - Trẻ tìm hoặc tạo ra được các nhóm có số lượng trong phạm vi 6 theo yêu cầu của cô hoặc số lượng tương ứng với chữ số.  - Trẻ nói to rõ ràng, nói đủ câu  \***Thái độ:**  - Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động trong giờ học.  - Có ý thức kỷ luật trong giờ học, biết chia sẻ với bạn. | **\* Đồ dùng của cô**  - Các trang phục của bạn trai, bạn gái có số lượng 6 đặt quanh lớp.  - Giáo án điện tử, trình chiếu cách lập số 6, thẻ số 5, số 6.  - Nhạc các bài hát trong chủ điểm  **\*§å dïng cña trẻ:**  - Mỗi trẻ một rổ đồ dùng: 6 búp bê, 6 cái nơ, 2 thẻ số 6, 1 thẻ số 5.  - Mỗi trẻ 1 lô tô trang phục của bạn trai và bạn gái có số lượng: 4, 5 hoặc 6.  - Mỗi trẻ 1 bài tập toán dùng để chơi nối đồ vật và với nơi sử dụng | **1. Ổn địnhtổ chức:**  - Cho cả lớp xem 1 đoạn video về bạn trai, bạn gái để dẫn vào bài.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  *a. Ôn luyện đếm và nhận biết chữ số trong phạm vi 5*  - Cho trẻ để đếm số hoa, đồ dùng xung quanh lớp mà cô đã chuẩn bị  - Mời trẻ tìm quà tặng bạn thỏ cósố lượng là 5.  - Cô hỏi trẻ tìm được gì? Số lượng là mấy? Đặt thẻ số tương ứng  *b. Dạy trẻ lập số 6 và nhận biết chữ số 6.*  - Cho trẻ lấy tất cả búp bê (6 búp bê) xếp thành hàng ngang.  - Lấy 5 cái nơ, xếp dưới mỗi bạn búp bê 1 cái nơ.  - Cho trẻ đếm có mấy cái nơ? Số búp bê và số nơ ntn với nhau?  - Số lượng nhóm nào nhiều hơn? nhóm nào ít hơn? Vì sao ?  - Số nơ ít hơn nhóm búp bê là mấy? Làm tn để số nơ bằng số búp bê?  - Cô với trẻ xếp thêm 1 cái nơ dưới 1 bạn búp bê  - Cho trẻ đếm số nơ 2-3 lần rồi cất thẻ số 5. 5 nơ thêm 1 nơ là mấy nơ ?  - Vậy 5 thêm 1 là mấy ?Cho cả lớp nhắc lại, gọi cá nhân 2-3 trẻ  *+ Cô kết luận*: 5 nơ thêm 1 nơ là 6 nơ. Vậy 5 thêm 1 là 6.  - Cho trẻ đếm xem có mấy bạn búp bê ? Số búp bê và số nơ như thế nào với nhau? - Cùng nhiều bằng mấy ?  - Cho trẻ đếm các nhóm đồ vật xung quanh lớp có số lượng là 6  - Số búp bê và số trang phục của bạn trai và bạn gái như thế nào với nhau? Cùng nhiều bằng mấy?  *- KL*: Số búp bê nhiều bằng số trang phục bạn trai và bạn gái và cùng bằng 6. Vậy số 6 dùng để chỉ tất cả các nhóm có số lượng là 6  - Cô g. thiệu chữ số 6,cho cả lớp chọn số 6 giơ lên và đọc 2-3 lần.  - Cô và trẻ đặt thẻ chữ số 6 vào 2 nhóm nơ và búp bê.  - Gọi 3 trẻ lên chọn thẻ số 6 trong rổ đồ dùng của cô và gắn vào 3 nhóm đồ dùng của bạn gái vừa đếm (Số 6 có chất liệu khác nhau)  - Cô giới thiệu số 6 với các hình dạng khác nhau trong thực tế...  - Gọi 2-3 trẻ nhắc lại chữ số 6 dùng để biểu thị nhóm số lượng là 6  - Cho trẻ cất lần lượt đồ dùng: cất 2 nơ, cất thẻ số 6, cất 4 búp bê. Sau đó cất toàn bộ búp bê và thẻ số 6 tương ứng  *c. Trò chơi luyện tập:*  \* Trò chơi: Thi xem ai nhanh  - CC: Cho mỗi trẻ tự chon một số tùy ý (4,5,6) yêu cầu trẻ trong một bản nhạc đi tìm quang lớp 1 nhóm đối tượng có số lượng là 4/5/6.  Kết thúc, cô k.tra hỏi trẻ lấy được gì? số lượng là mấy? tại sao lấy số đấy?  \* Trò chơi: Tìm số nhà  - CC: Cô gắn quanh lớp các ngôi nhà có gắn các thẻ số 4,5,6. Phát cho mỗi trẻ 1 tranh lô tô có nhóm số lượng các đồ dùng trong gia đình 4/5/6.  LC: Trẻ vừa đi vừa hát khi có hiệu lệnh *tìm nhà,* ai có lô tô nhóm số lượng bao nhiêu về nhà có chữ số tương ứng.  **3. Kết thúc:**  Cô nhận xét giờ học và cho trẻ chuyển hoạt động |
| Lưu ý | - HĐH: Hầu hết trẻ nắm được kiến thức bài học, có kỹ năng đếm và nhận biết chữ số trong phạm vi 6 thành thạo.  - Giờ ăn: Minh Nam ăn còn chậm => GV khuyến khích trẻ ăn nhanh  - Mục tiêu 13 đạt 100% | | |
| Chỉnh sửa năm |  | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **GDAN:**  - Dạy hát: Hành khúc tới trường  *(nhạc Pháp*  *Lời: Phan Trần Bảng- Lê Minh Châu)*  - NH:Ngày đầu tiên đi học.  -TC: Bao nhiêu bạn hát. | **\* Kiến thức:**  - Trẻ cảm nhận được âm điệu vui tươi, nhí nhảnh của bài hát:  “ Hành khúc tới trường”  \***Kỹ năng:**  -Trẻ hát đúng nhạc, đúng giai điệu, thể hiện niềm vui khi hát.  - Trẻ nghe cô hát và biết hưởng ứng theo giai điệu của bài hát.  - Phân biệt được số lượng người hát qua trò chơi.  \***Thái độ:**  - Hứng thú tham gia vào vận động và TC. | **\*Cô:**  - Băng đĩa có các bài hát “ hành khúc tới trường” ,” Ngày đầu tiên đi học”.  - Đàn,  **\* Trẻ:**  - Dụng cụ âm nhạc: Sắc xô, phách tre.  Mũ âm nhạc. | **1.Ổn định tổ chức:**  Trò chuyện về trường mầm non Gia Thượng trong ngày khai trường.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức** :  *\* Dạy hát: Hành khúc tới truờng.*  - Cô giới thiệu tên bài hát và tên tác giả: Nhạc Pháp, lời việt do nhạc sỹ Phan Trần Bảng và Lê Minh Châu sáng tác.  hát cho trẻ nghe lần 1.  - Hỏi trẻ tên tác giả, tên bài hát.  - Nêu nội dung bài hát: Bài hát nói về niềm vui hân hoan khi đến trường , tính chất của bài hát: vui tươi, nhí nhảnh.  - Cả lớp hát cùng cô 2,3 lần.  - Cô chú ý sửa sai cho trẻ về ca từ và giai điệu.  - Tổ chức cho trẻ thi đua dưới nhiều hình thức: Tổ , nhóm, cá nhân. Hát theo tay nhịp của cô, hát luân phiên( Cho trẻ sử dụng nhạc cụ gõ đệm theo giai điệu bài hát)  *\* Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học***.**  - Cô hát cho trẻ nghe một lần, hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả .  - L2 : Cô cho trẻ nghe giai điệu bài hát và nói lên cảm nhận của mình về bài hát.  - L3: Cô cho trẻ nghe đĩa và kk hát theo đĩa.  *\* Trò chơi âm nhạc:*  TC: “ Bao nhiêu bạn hát”.  CC: Cho 1 trẻ đứng ở giữa lớp, đầu đội mũ âm nhạc. Cô chỉ định 2- 3 bạn hát. Các bạn hát đứng tại chỗ. Trẻ lên chơi phải nói được có mấy bạn hát.  LC: Nếu trẻ nói đúng thì thưởng tràng pháo tay. Nếu trẻ nói sai thì phải hát lại bài hát đó.=> Cô cho trẻ chơi 3- 4 lần.  **3. Kết thúc:**  - Cô nhận xét chung, chuyển hoạt động |
| Lưu ý | - Một số trẻ chưa thuộc lời bài hát: Triệu Thắng, Khôi Nguyên => GV rèn thêm cho trẻ.  - HĐG: Tuấn Dũng, Tuấn Long còn đùa nghịc trong giờ => GV nghiêm khắc nhắc nhở trẻ  - Mục tiêu 14 đạt 100% | | |
| Chỉnh sửa năm |  | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQCV:**  Trò chơi với chữ o, ô, ơ. | **\* Kiến thức:**  - Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ o, ô, ơ.  - Nhận biết chữ o, ô, ơ trong từ, chữ cái riêng lẻ.  \***Kỹ năng:**  - Củng cố sự nhận biết và phát âm đúng các chữ cái o, ô, ơ qua các trò chơi.  \***Thái độ:**  - Trẻ hứng thú với hoạt động mới. | **\*Cô:**  - Bài giảng điện tử một số trò chơi với chữ cái o, ô, ơ.  **\* Trẻ:**  3 bảng, các thẻ chữ rời.  - Khuy, đất nặn, bảng con, giây trang kim, các chữ cái để trẻ đồ chữ... | **1. Ổn định tổ chức**  - Cô và trẻ cùng vận động bài “ Vui đến trường”  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  *\* Ôn nhận biết chữ o, ô, ơ*  - Màn hình xuất hiện chữ cái nào trẻ giơ nhanh thẻ chữ và phát âm chữ đó.  *\*Các trò chơi ôn chữ o, ô, ơ.*  \* TC: Tìm chữ theo quy luật  - CC: Trẻ xem cách sắp xếp của các chữ cái để tìm ra quy luật, nhấp chuột vào các chữ cần tìm.  LC: Nếu tìm đúng được thưởng một tràng pháo tay, chọn sai sẽ phải chọn lại.  \* TC: Thi xem đội nào nhanh:  - CC: Chia thành 3 đội, lên chọn chữ o, ô, ơ theo yêu cầu gắn lên bảng của đội mình.  - LC: Thời gian chơi là một bản nhạc, chơi theo luật tiếp sức, đội nào gắn được nhiều chữ cái đúng, đội đó giành chiến thắng.  \* TC: Thi xem ai khéo:  - CC: Chia trẻ thành 4 nhóm: Tạo hình các chữ cái bằng giây trang kim, xếp khuy, hột hạt, đất nặn, đồ chữ và trang trí chữ.  \* TC: Tạo chữ o, ô, ơ bằng các bộ phận trên cơ thể:  Mỗi bạn chọn cho mình một cách tạo chữ cái bằng các bộ phận trên cơ thể.  **3. Kết thúc:**  - Cô nhận xét chung giờ học.  - Hát: “ chữ o là chữ o tròn...” |
| Lưu ý | - HĐH: Hầu hết trẻ nhận biết và phát âm đúng mặt chữ.  - Giờ ngủ: Minh Vũ khó ngủ => Cô bật nhạc nhẹ ru trẻ ngủ.  - Mục tiêu 9 đạt 100% | | |
| Chỉnh sửa năm |  | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPXH**  Lớp chúng mình rất vui | **\* Kiến thức:**  - Trẻ biết lớp học của mình có những ai, những gì.  - Biết một số hoạt động yêu thích của trẻ ở lớp và các mối quan hệ giữa bạn bè trong lớp với nhau.  \***Kĩ năng:**  -Trẻ trả lời đủ câu, diễn đạt mạch lạc để mô tả 1 số hoạt động sôi nổi của trẻ và mối quan hệ của trẻ với bạn bè.  - Biết thể hiện sự đoàn kết, chia sẻ, hòa đồng trong mọi hoạt động.  \***Thái độ:**  -Khơi dậy ở trẻ sự náo nức chờ đợi, tích cực tham gia các hoạt động yêu thích của trẻ ở lớp. | **\*Cô:**  Hình ảnh, video về một số hoạt động yêu thích của trẻ ở lớp  **\*Trẻ:**  - Trẻ thuộc bài hát: Lớp chúng ta kết đoàn, Bầu và bí.  - Lô tô đúng sai về hành động ứng xử với bạn bè trong lớp. | **1. Ổn định tổ chức**  Cô và trẻ cùng hát : “ Lớp chúng ta kết đoàn”Bài hát nói điều gì?  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  \* Quan sát, trò chuyện về lớp học của bé:  - Lớp chúng mình có những ai? Trong lớp có những gì, hoạt động gì? Các con thích những hoạt động nào?  \* Cho trẻ xem video một số hoạt động yêu thích của trẻ ở lớp.(HĐ biểu diễn văn nghệ, nêu gương bé ngoan; Cắt, dán đèn lồng; Giao lưu tập thể với lớp A5…  - Khi tham gia các hoạt động đó, con đã thể hiện như thế nào? Con đã làm được những gì? Thế các bạn thì sao? Không khí lớp học như thế nào?  - Các con cảm thấy như thế nào khi tham gia vào các hoạt động đó. - Cô và trẻ cùng hát và vận động theo nhạc bài hát “Bầu và bí”  \* Cô chính xác: Các con ạ! Lớp chúng mình sẽ rất vui khi ngày nào các con cũng biết nghe lời cô giáo, biết chia sẻ, giúp đỡ, đoàn kết, chơi hòa đồng cùng bạn. Làm được như vậy, lớp chúng mình sẽ không còn tiếng cãi nhau, không có sự tranh giành, cô không phải nói to hay phê bình các bạn…Lớp học sẽ luôn vui vẻ như vậy các con có thích không nào?  \* Củng cố:  TC1: Đội nào giỏi hơn?  - LC: Theo luật tiếp sức. Thời gian là một bản nhạc. Đội nào chọn được nhiều lô tô đúng hơn sẽ chiến thắng.  - CC: Chia trẻ thành 3 đội thi đua lên tìm những lô tô thể hiện hành động đẹp trong ứng xử với bạn bè gắn lên bảng chơi của đội mình, và chơi theo luật chơi trên  **3. Kết thúc:**  Cô và trẻ cùng đọc bài thơ “Tình bạn” |
| Lưu ý | * HĐH: 1 số trẻ chưa nắm được luật chơi: Hoàng Nam, Ngọc Mai => GV hướng dẫn kĩ lại cho trẻ. * HĐNT: Thế Anh chưa tập trung => GV nhắc nhở gọi trẻ lên trả lời. * Mục tiêu 34 đạt 100%. | | |
| Chỉnh sửa năm |  | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **HĐ HỌC** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH:**  Truyện: Anh chàng mèo mướp  *( Trẻ chưa biết)* | **\* Kiến thức:**  - Trẻ biết tên truyện: Anh chàng mèo mướp.  - Hiểu nội dung câu chuyện: Mèo mướp lười đi học, một mình đi câu cá trời nắng, bị cảm và đã được các bạn giúp đỡ, Mèo Mướp hiểu ra và đã chăm chỉ đi học.  - Trẻ hiểu nghĩa của từ: Mèo mướp.  \***Kỹ năng:**  -Trẻ Chú ý lắng nghe cô kể chuyện, trả lời đúng các câu hỏi rõ ràng, mạch lạc, đủ câu.  - Nhận xét được tính cách của Mèo Mướp: lười biếng, ham chơi.  - Thể hiện cảm xúc của mình qua câu chuyện một cách tự nhiên.  \***Thái độ:**  - Qua câu truyện trẻ thích đến trường vì ở trường được học nhiều điều mới. | **\*Cô:**  - Tranh minh hoạ truyện: Anh chàng Mèo Mướp.  - Phim hoạt hình: Anh chàng Mèo Mướp. | **1. Ổn định tổ chức:**  Cô cùng trẻ trò chuyện về năm học mới.  - Hỏi trẻ có thích đi học không? Đến lớp các con được học những gì?  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  Cô kể cho trẻ nghe lần 1.  + Trong chuyện có những ai?( Mèo Mướp, Mèo tam thể, Cún Bông,Cô giáo gà mái mơ)  - Cô kể lần 2 (tranh minh hoạ).  - Giảng nghĩa của từ khó: Mèo mướp là chú mèo có bộ lông màu tro bếp.  - Đàm thoại:  + Các bạn gọi Mèo Mướp đi đâu?  + Mèo Mướp dã trả lời các bạn như thế nào?  + Khi các bạn đi học rồi thì Mèo Mướp đi đâu  + Vì sao Mèo Mướp bị ngất xỉu?  + Ai đã đưa Mèo mướp về nhà  + Các bạn đã kể cho Mèo Mướp nghe những chuyện gì ở trường học?  + Từ đó MM đã sửa chữa lỗi của mình ntn?  - Qua câu chuyện các con học được điều gì?  - Khuyến khích trẻ đặt tên cho câu chuyện.  - Cô Nói cho trẻ biết tên câu chuyện.  \* Cô kể lại cho trẻ nghe lần 3.( rối dẹt).  **3. Kết thúc:**  - Cô nhận xét chung giờ học, chuyển hoạt động.  - Hát: “ Ngày vui của bé” |
| Lưu ý | * HĐH: Khôi Nguyên còn ngọng => GV chú ý sửa ngọng cho trẻ. * Giờ ăn: Bảo An ăn chậm => GV nhắc nhở động viên trẻ ăn nhanh hơn. * Mục tiêu 85 đạt 100% | | |
| Chỉnh sửa năm |  | | |